TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa I IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-01370AXD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/08/2020

1. Tên mẫu/ *Name of sample* : **VÁN ÉP COPPHA PHỦ PHIM 18mm**

2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer*
06 tấm/ *sheets* - (600 x 600 x 18) mm

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 01/08/2020

5. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY TNHH AAWOOD**
Y1-Y2-Y3-Y4 Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, TP.HCM

6. Thời gian thử nghiệm: 04/08/2020 – 12/08/2020
Testing duration

7. Kết quả thử nghiệm/ *Test result*: Xem trang/ *See page* 02/02

TL. PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG *FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.*	TL. GIÁM ĐỐC *PP. DIRECTOR* TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM *HEAD OF TESTING LAB.*
Trần Ngọc Sâm	**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *Name of sample(s) and customer are written as customer's request*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam — Tel: (84-28) 3829 4274 — Fax: (84-28) 3829 3012 — Website: www.quatest3.com.vn
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam — Tel: (84-251) 383 6212 — Fax: (84-251) 383 6298 — E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam — Tel: (84-28) 3742 3160 — Fax: (84-28) 3829 3012 — E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-01370AXD1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/08/2020

7. Kết quả thử nghiệm/ *Test result*:

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm/ *Moisture content*, %	BS EN 322 : 1993	6,4
7.2. Khối lượng thể tích/ *Density*, kg/m^3	BS EN 323 : 1993	724
7.3. Độ nở theo chiều dày sau khi ngâm nước ở nhiệt độ (20 ± 2) °C trong 24 h, % *The swelling in thickness after immersion in (20 ± 2) °C water for 24 h*	BS EN 317 : 1993	3,1
7.4. Cường độ uốn/ *Bending strength*, MPa	BS EN 310 : 1993	48,2
7.5. Mođun đàn hồi khi uốn, GPa *Modulus of elasticity in bending*	BS EN 310 : 1993	4,54
7.6. Độ bền kéo vuông góc với mặt ván, MPa *Tensile strength perpendicular to the plane of the board*	BS EN 319 : 1993	0,89
7.7. Độ bền bám dính đinh vít, kN *Resistance to axial withdrawal of screws*	BS EN 320 : 1993	
• Bề mặt/ *On surface*		1,97
• Bề cạnh/ *On edge*		1,57
7.8. Chất lượng dán dính/ *Bonding quality* (1)	BS EN 314-1 : 2004	
• Độ bền kéo trượt/ *Shear strength*, MPa		2,85
• Tỷ lệ phần trăm bị phá hủy trên bề mặt gỗ tại vùng chịu kéo, % *Percentage of apparent cohesive wood failure*		75

Ghi chú/ *Note*: (1) Xử lý mẫu trước khi thử : ngâm nước 24h ở (20 ± 2) °C
Pre-treatments: immersion for 24 h in water at (20 ± 2) °C

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.